TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 23-01-2019.
V/v: "Không công nhận quan hệ vợ chồng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Châu.

2. Ông Trần Văn Thạnh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hên Thị Hồng Xinh**,** thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa*: Bà Đồ Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 252/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2018 về việc "*Không công nhận quan hệ vợ chồng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 281/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Dương Huỳnh A**, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: **Ông Nguyễn Hoàng G**, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: đường H, Khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/10/2018, nguyên đơn bà Dương Huỳnh A trình bày:

Bà Dương Huỳnh A và ông Nguyễn Hoàng G chung sống với nhau trước khi kết hôn. Trong thời gian chung sống thì bà Huỳnh A có thai, ông G có làm báo cáo tổ chức vì ông G là công an đang công tác tại Công an phường 6, thành phố Sóc Trăng. Sau khi ông G báo cáo tổ chức thì được sự chấp thuận của Giám đốc Công an tỉnh Sóc Trăng cho phép ông G và bà Huỳnh A kết hôn nên ông bà đã tổ chức lễ cưới vào ngày 04/02/2018. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống tại

số 69, đường Huỳnh Phan Hộ, Khóm 6, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nhưng ông bà chưa đăng ký kết hôn vì ông G cho rằng đã có quyết định của Giám đốc Công an tỉnh Sóc Trăng nên không cần đăng ký kết hôn.

Sau khi cưới, ông bà chung sống không hạnh phúc và thường xuyên cải vã dẫn đến sảy thai vì sức khỏe của bà Huỳnh A yếu. Từ đó, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, không thể hàn gắn.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống ông, bà không có con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Nay bà Dương Huỳnh A yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quna hệ vợ chồng giữa bà Dương Huỳnh A và ông Nguyễn Hoàng G.

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Hoàng G: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án cho ông Nguyễn Hoàng G biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông Nguyễn Hoàng G không có văn bản trả lời và cũng không cung cấp chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án thì Thẩm phán xác định về thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định của pháp luật và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát cũng đảm bảo. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại Điều 68, 70, 71, 234 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Do giữa bà Dương Huỳnh A và ông Nguyễn Hoàng G sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, về con chung, về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Dương Huỳnh A và ông Nguyễn Hoàng G đã được Toà án tống đạt hợp lệ các quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự thủ tục tố tụng nhưng ông Nguyễn Hoàng G vắng mặt lần thứ hai, bà Dương Huỳnh A vắng

mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Dương Huỳnh A và ông Nguyễn Hoàng G.

[2] Về hôn nhân:

Bà Dương Huỳnh A và ông Nguyễn Hoàng G tổ chức đám cưới và sống chung với nhau vào tháng 02/2018, hai bên chỉ có tổ chức lễ cưới theo phong tục nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới ông, bà chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông, bà không còn phù hợp nhau về tính tình, quan điểm sống nên cuộc sống không hạnh phúc, thường xuyên cải vã. Từ đó, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, không thể hàn gắn. Nay bà Dương Huỳnh A yêu cầu Toà án giải quyết tuyên bố không công nhận bà Dương Huỳnh A và ông Nguyễn Hoàng G là vợ chồng. Xét thấy bà Dương Huỳnh A và ông Nguyễn Hoàng G là người có đủ điều kiện kết hôn chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, bà Dương Huỳnh A yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Nguyễn Hoàng G là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Dương Huỳnh A và ông Nguyễn Hoàng G.

[3]. Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Dương Huỳnh A và ông Nguyễn Hoàng G không có con chung do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Bà Dương Huỳnh A trình bày trong thời gian chung sống ông bà không có tài sản chung do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Dương Huỳnh A trình bày trong thời gian chung sống ông bà không có nợ chung do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Huỳnh A là người có đơn xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Dương Huỳnh A và ông Nguyễn Hoàng G.

2. Về con chung: Trong quá trình chung sống ông bà không có con chung do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung: Bà Dương Huỳnh A trình bày trong thời gian chung sống ông bà không có tài sản chung do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà Dương Huỳnh A trình bày trong thời gian chung sống ông bà không có nợ chung do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Bà Dương Huỳnh A phải chịu án phí dân sự số tiền 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Dương Huỳnh A đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004695 ngày 25/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND - TPST;*
- *TAND tỉnh ST;*
- *Thi hành án DS - TPST;*
- *Các đương sự;*
- *Nơi đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

LÊ TRÚC PHƯƠNG